TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày 17 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Quang Khang**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Phước**

Ông **Danh Hưởng**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Út Em** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo: **LÊ ĐỒNG H**, sinh năm 1994; Nơi sinh: huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi ĐKNKTT: ấp BT. A, xã VPT, huyện PL, tỉnh BL; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Vương, sinh năm 1976 và bà Dư Bé Ngọc, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Phiên, sinh năm 1998 và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2018 đến nay *(có mặt)*.

- *Bị hại:* **Tạ Phương L**, sinh năm 1958; HKTT: ấp PT 1, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

La Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp P 2, xã VPT, huyện PL, tỉnh BL (vắng mặt).

Nguyễn Thị Bé Ba, (Ba Dệnh), sinh năm 1955; địa chỉ: ấp P 2, xã VPT, huyện

PL, tỉnh BL (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 29/10/2018 Lê Đồng H điều khiển xe mô tô biển số 62M1-027.38 đến quán cà phê Thời Gian của bà Tạ Phương L thuộc ấp PT 1, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL để uống nước. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Lê Đồng H thấy trong quán chỉ có bà L nên nảy sinh ý định dùng kéo khống chế, chiếm đoạt tài sản của bà Tạ Phương L để trả nợ. Khi phát hiện bà Tạ Phương L đi ra phía sau nhà, Lê Đồng H lấy cây kéo bằng kim loại (loại kéo xếp, kích thước đo khi lưỡi kéo được xếp lại là 0,5 x 2,8cm được xỏ vào khoen kim loại vòng tròn có đường kính là 2,5cm, chiều dài 9,5cm) đi theo sau, dùng tay phải câu cổ bà L, tay trái cầm kéo kề vào cổ bà L và nói "Cô đưa tôi vài trăm trả nợ cho người ta, con khổ lắm rồi" nghe vậy bà L nói "đồ quỷ nảy giờ sau mày không nói". Lúc này Lê Đồng H đẩy bà Tạ Phương L vào trong phòng, Lê Đồng H cầm kéo đi theo sau, bà Tạ Phương L lấy trong túi áo đang treo trên sào đưa cho Lê Đồng H một cọc tiền có các tờ mệnh giá 1.000đồng, 2.000đồng, 5.000 đồng và 10.000đồng. Sau đó, bà Tạ Phương L xin lại một phần tiền lẽ, Lê Đồng H đưa lại bà L một phần tiền, khi bà L bỏ tiền vào túi áo đang mặc thì Lê Đồng H phát hiện trong túi áo của bà L có điện thoại di động, Lê Đồng H nói "bà đưa điện thoại đây", bà L nói "cái điện thoại này bán có vài trăm nghìn đồng", Lê Đồng H nói "Giờ bà có đưa không" đồng thời đưa cây kéo lên, thấy vậy bà Tạ Phương L đưa điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 cho Lê Đồng H và xin lại sim điện thoại, Lê Đồng H lấy 02 sim điện thoại trả cho bà L. Sau khi chiếm đoạt được tiền và điện thoại của bà Tạ Phương L thì Lê Đồng H đe dọa không cho bà L báo Công an rồi ra xe chạy đến của hàng điện thoại di động Út Thi để bán điện thoại nhưng không bán được, do điện thoại bị bể màng hình. Sau đó, Lê Đồng H về nhà đến ngày 30/10/2018 thì bị bắt.

Theo kết luận định giá tài sản số 48/BKL-HĐĐGTS ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PL, kết luận: Điện thoại Samsung Galaxy J3, có giá trị sử dụng còn lại là 64,36% có giá trị là 1.158.480 đồng.

Cáo trạng số 08/CT-VKSPL, ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố Lê Đồng H về tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Đồng H phạm tội "Cướp tài sản"; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đồng H mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Giao trả cho bà Tạ Phương L được nhận lại 350.000đồng, bà Nguyễn Thị Bé Ba và anh La Văn Tạo không yêu cầu nên không đề xuất xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng điểm điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng với hình

dạng và đặc điểm lưỡi kéo sắc bén được xếp ngược nằm phía trong cán kéo, kích thước đo khi lưỡi kéo được xếp lại là 0,5x2,8cm được xỏ vào khoen kim loại vòng tròn có đường kính là 2,5cm; 04 chìa khóa, trong đó có 01 chìa khóa màu tím phía cán của chìa khóa có chữ Honda, 01 chìa khóa có cán bằng nhựa màu đen và 02 chìa khóa bằng kim loại không có cán đã rỉ sét và 01 khoen móc khóa.

Giao trả cho bị cáo Lê Đồng H được nhận lại 180.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đồng H thừa nhận vào ngày 29/10/2018 bị cáo có hành vi dùng kéo khống chế để buộc bị hại Tạ Phương L giao tiền, khi chiếm đoạt điện thoại bị cáo chỉ dùng lời nói đe dọa, không có dùng kéo uy hiếp để buộc bị hại Tạ Phương L giao điện thoại. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Lê Đồng H thừa nhận toàn bộ lời khai bị cáo trình bày trong quá trình điều tra là đúng, hình ảnh thực nghiệm điều tra được Hội đồng xét xử cho bị cáo xem là đúng với diễn biến bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền và điện thoại của bị hại Tạ Phương L vào ngày 29/10/2018. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 16 giờ, ngày 29/10/2018 tại quán nước Thời Gian của bà Tạ Phương L thuộc ấp PT 1, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL, bị cáo Lê Đồng H đã có hành vi dùng cây kéo bằng kim loại khống chế, đe dọa bị hại Tạ Phương L, buộc bị hại phải đưa cho bị cáo tiền Việt Nam và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 (có giá trị qua giám định là 1.158.480 đồng). Quá trình điều tra chứng minh được số tiền Việt Nam bị cáo chiếm đoạt được của bị hại Tạ Phương L là 350.000đồng.

[3] Xét thấy vì mục đích vụ lợi, bị cáo Lê Đồng H dùng kéo, loại kéo xếp bằng kim loại, sắc bén là một loại phương tiện nguy hiểm khống chế, đe dọa làm cho bị hại Tạ Phương L lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của bị hại Tạ Phương L có tổng giá trị là 1.508.480đ. Hành vi của bị cáo Lê Đồng H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại Tạ Phương L, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đủ yếu tố dấu hiệu cấu thành tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng "sử dụng phương tiện nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 08/CT-VKSPL, ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL đã truy tố Lê Đồng H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, cần phải được xử phạt nghiêm theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL185). Do đó, bị cáo Lê Đồng H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã thu hồi điện thoại Samsung Galaxy J3 trả lại cho bị hại; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, theo biên bản ghi lời khai ngày 22/12/2018 (BL176) bị hại Tạ Phương L xác định đối với số tiền bị Lê Đồng H chiếm đoạt trả lại bao nhiêu bà nhận lại bấy nhiêu. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại, bị cáo đã trả cho bà Nguyễn Thị Bé Ba 250.000đồng, La Văn Tạo 20.000đồng (đã nộp lại cho cơ quan điều tra), chi xài 20.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đồng H xác định quá trình điều tra thu giữ trên người bị cáo 260.000đồng có 60.000đồng là bị cáo chiếm đoạt của bị hại, 200.000đồng còn lại là của bị cáo, bị cáo đồng ý dùng số tiền này để khắc phục cho bị hại. Tất cả số tiền trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Do đó, giao trả cho bà Tạ Phương L được nhận lại 350.000đ (số tiền trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long theo biên lai thu số 004640 ngày 14/3/2018). Gia đình bị cáo đã hoàn trả số tiền bà Nguyễn Thị Bé Ba, anh La Văn Tạo nộp cho cơ quan điều tra, bà Ba, anh Tạo không yêu cầu khác nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng với hình dạng và đặc điểm lưỡi kéo sắc bén được xếp ngược nằm phía trong cán kéo, kích thước đo khi lưỡi kéo được xếp lại là 0,5x2,8cm được xỏ vào khoen kim loại vòng tròn có đường kính là 2,5cm; 04 chìa khóa, trong đó có 01 chìa khóa màu tím phía cán của chìa khóa có chữ Honda, 01 chìa khóa có cán bằng nhựa màu đen và 02 chìa khóa bằng kim loại không có cán đã rỉ sét và 01 khoen móc khóa. Xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội, chìa khóa của bị cáo không yêu cầu nhận lại do không còn sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Trả cho bị cáo Lê Đồng H được nhận lại 180.000đồng (trong tổng số 530.000đồng đang quản lý tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long theo biên lai thu số 004640 ngày 14/3/2018).

Bị cáo Lê Đồng H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Đồng H phạm tội **"*Cướp tài sản*"**

2/ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Đồng H 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 30/10/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Bà Tạ Phương L được nhận lại số tiền 350.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long (trong tổng số 530.000đồng đang quản lý tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long theo biên lai thu số 004640 ngày 14/3/2018).

4/ Về vật chứng áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng với hình dạng và đặc điểm lưỡi kéo sắc bén được xếp ngược nằm phía trong cán kéo, kích thước đo khi lưỡi kéo được xếp lại là 0,5x2,8cm được xỏ vào khoen kim loại vòng tròn có đường kính là 2,5cm; 04 chìa khóa, trong đó có 01 chìa khóa màu tím phía cán của chìa khóa có chữ Honda, 01 chìa khóa có cán bằng nhựa màu đen và 02 chìa khóa bằng kim loại không có cán đã rỉ sét và 01 khoen móc khóa.

Giao trả cho bị cáo Lê Đồng H được nhận lại 180.000đồng (trong tổng số 530.000đồng đang quản lý tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long theo biên lai thu số 004640 ngày 14/3/2018).

(vật chứng được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long theo biên bản về việc gia nhận vật chứng, tài sản ngày 14/3/2019 BL 269)

4/ Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đồng H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bản án hình sự sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Khang

***Nơi nhận*:**
Tòa án tỉnh
VKS huyện
CSĐT
Nhà tạm giữ
Bị cáo, bị hại
Lưu